



LỊCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027 ĐỢT 1 (PHẦN)

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi	Ghi Chú
1	1	TC25CA02	30	Pháp luật	2	09/11/2026	45	14h00	TNO	A.401	
2	2	TC25CA02	30	Tiếng Anh chuyên ngành	3	10/11/2026	45	13h00	TNO	A.401	
3	1	TC25CS03	27	Kỹ thuật phun thêu chân mày thẩm mỹ	2	09/11/2026	150	13h00	TH	E.108	
4	2	TC25CS03	27	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	10/11/2026	45	15h00	TNO	A.401	
5	1	TC25CS04	30	Kỹ thuật phun thêu chân mày thẩm mỹ	2	09/11/2026	150	13h00	TH	E.110	
6	2	TC25CS04	30	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	10/11/2026	45	14h00	TNO	A.301	
7	1	TC25CT02	24	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	10/11/2026	45	13h00	TNO	A.203	
8	1	TC25CT03	25	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	10/11/2026	45	14h00	TNO	A.401	
9	1	TC25ĐC02	28	Pháp luật	2	09/11/2026	45	13h00	TNO	A.401	
10	2	TC25ĐC02	28	Tiếng Anh chuyên ngành	4	11/11/2026	45	14h00	TNO	A.401	
11	1	TC25ĐT02	34	Pháp luật	2	09/11/2026	45	15h00	TNO	A.301	
12	2	TC25ĐT02	34	Tiếng Anh chuyên ngành	4	11/11/2026	45	14h00	TNO	A.302	
13	1	TC25ĐT03	33	Tiếng Anh chuyên ngành	2	09/11/2026	45	15h00	TNO	A.302	
14	1	TC25KT02	17	Hệ thống thông tin kế toán	2	09/11/2026	90	13h00	Tự luận	A.203	
15	2	TC25KT02	17	Tiếng Anh chuyên ngành	3	10/11/2026	45	15h00	TNO	A.203	
16	1	TC25MĐ02	25	Pháp luật	2	09/11/2026	45	15h00	TNO	A.401	
17	2	TC25MĐ02	25	Tiếng Anh chuyên ngành	4	11/11/2026	45	15h00	TNO	A.401	
18	1	TC25OT04	34	Pháp luật	2	09/11/2026	45	13h00	TNO	A.301	



STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi	Ghi Chú
19	2	TC25OT04	34	Tiếng Anh chuyên ngành	4	11/11/2026	45	13h00	TNO	A.301	
20	1	TC25OT05	31	Pháp luật	2	09/11/2026	45	14h00	TNO	A.301	
21	2	TC25OT05	31	Tiếng Anh chuyên ngành	4	11/11/2026	45	14h00	TNO	A.301	
22	1	TC25OT06	32	Pháp luật	2	09/11/2026	45	13h00	TNO	A.302	
23	2	TC25OT06	32	Tiếng Anh chuyên ngành	4	11/11/2026	45	15h00	TNO	A.301	
24	1	TC25OT07	37	Pháp luật	2	09/11/2026	45	14h00	TNO	A.302	
25	2	TC25OT07	37	Tiếng Anh chuyên ngành	4	11/11/2026	45	13h00	TNO	A.302	
26	1	TC25QK02	25	Pháp luật	2	09/11/2026	45	15h00	TNO	A.203	
27	2	TC25QK02	25	Tiếng Anh chuyên ngành	4	11/11/2026	45	13h00	TNO	A.401	
28	1	TC25TA01	30	Chính trị	3	10/11/2026	45	15h00	TNO	A.301	
29	1	TC25TD02	36	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	10/11/2026	45	13h00	TNO	A.301	
30	1	TC25TN01	29	Luyện phát âm và ngữ âm	2	09/11/2026	15	13h00	Vấn đáp	B.401	
31	2	TC25TN01	29	Chính trị	3	10/11/2026	45	15h00	TNO	A.302	
32	1	TC25TQ01	35	Chính trị	3	10/11/2026	45	13h00	TNO	A.302	
33	1	TC25TQ02	34	Chính trị	3	10/11/2026	45	14h00	TNO	A.302	
34	1	TC25TH01	27	Thực hành Tiếng Hàn 1	2	09/11/2026	45	13h00	Vấn đáp	B.402	
35	2	TC25TH01	27	Chính trị	3	10/11/2026	45	14h00	TNO	A.203	
36	3	TC25TH01	27	Độc hiểu 2	4	11/11/2026	45	15h00	TNO	A.302	
37	1	TC26CA03	36	Môi trường & an ninh an toàn trong NH	2	09/11/2026	60	9h00	TNO	A.401	
38	2	TC26CA03	36	Văn hóa ẩm thực	3	10/11/2026	60	9h45	TNO	A.401	
39	1	TC26CA04	35	Môi trường & an ninh an toàn trong NH	2	09/11/2026	60	10h15	TNO	A.401	
40	2	TC26CA04	35	Văn hóa ẩm thực	3	10/11/2026	60	9h45	TNO	A.302	

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi	Ghi Chú
41	1	TC26CK02	38	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	7h45	TH	Sân bãi 1	
42	2	TC26CK02	38	Vật liệu cơ khí	4	11/11/2026	45	8h45	TNO	A.302	
43	3	TC26CK02	38	An toàn công nghiệp và môi trường	5	12/11/2026	45	7h45	TNO	A.301	
44	1	TC26CS04	40	Nghệ thuật trang điểm cơ bản	2	09/11/2026	120	7h45	TH	B.401	
45	2	TC26CS04	40	Chính trị	3	10/11/2026	45	7h45	TNO	A.301	
46	3	TC26CS04	40	An toàn vệ sinh lao động trong MT y tế	4	11/11/2026	45	7h45	TNO	A.301	
47	1	TC26CS05	37	Nghệ thuật trang điểm cơ bản	2	09/11/2026	120	7h45	TH	B.402	
48	2	TC26CS05	37	Chính trị	3	10/11/2026	45	8h45	TNO	A.301	
49	3	TC26CS05	37	An toàn vệ sinh lao động trong MT y tế	4	11/11/2026	45	8h45	TNO	A.301	
50	1	TC26CS06	41	Nghệ thuật trang điểm cơ bản	2	09/11/2026	120	7h45	TH	B.403	
51	2	TC26CS06	41	Chính trị	3	10/11/2026	45	9h45	TNO	A.301	
52	3	TC26CS06	41	An toàn vệ sinh lao động trong MT y tế	4	11/11/2026	45	9h45	TNO	A.301	
53	1	TC26CT02	29	Chính trị	3	10/11/2026	45	7h45	TNO	A.203	
54	1	TC26CT03	29	Chính trị	3	10/11/2026	45	8h45	TNO	A.203	
55	1	TC26ĐC02	31	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	9h30	TH	Sân bãi 1	
56	2	TC26ĐC02	31	An toàn công nghiệp và môi trường	4	11/11/2026	45	8h45	TNO	A.203	
57	1	TC26ĐC03	31	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	9h30	TH	Sân bãi 1	
58	2	TC26ĐC03	31	An toàn công nghiệp và môi trường	4	11/11/2026	45	9h45	TNO	A.203	
59	1	TC26ĐT04	37	Kỹ thuật điện	2	09/11/2026	60	9h00	Tự luận	B.404	
60	2	TC26ĐT04	37	An toàn công nghiệp và môi trường	5	12/11/2026	45	8h45	TNO	A.301	
61	1	TC26ĐT05	39	Kỹ thuật điện	2	09/11/2026	60	10h15	Tự luận	B.404	
62	2	TC26ĐT05	39	An toàn công nghiệp và môi trường	5	12/11/2026	45	9h45	TNO	A.301	
63	1	TC26KT02	35	Tài chính doanh nghiệp	2	09/11/2026	60	7h45	TNO	A.401	



STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi	Ghi Chú
64	1	TC26MĐ02	35	Điều hòa không khí và thông gió	2	09/11/2026	60	7h45	Tự luận	B.404	
65	2	TC26MĐ02	35	An toàn công nghiệp và môi trường	4	11/11/2026	45	7h45	TNO	A.203	
66	1	TC26MT02	35	Thiết bị may	2	09/11/2026	45	8h45	TNO	A.301	
67	2	TC26MT02	35	Chính trị	3	10/11/2026	45	9h45	TNO	A.203	
68	3	TC26MT02	35	An toàn công nghiệp và môi trường	5	12/11/2026	45	7h45	TNO	A.302	
69	1	TC26OT04	35	Giáo dục thể chất	4	11/11/2026	90	7h45	TH	Sân bãi 1	
70	2	TC26OT04	35	An toàn công nghiệp và môi trường	5	12/11/2026	45	8h45	TNO	A.302	
71	1	TC26OT05	35	Giáo dục thể chất	4	11/11/2026	90	7h45	TH	Sân bãi 1	
72	2	TC26OT05	35	An toàn công nghiệp và môi trường	5	12/11/2026	45	9h45	TNO	A.302	
73	1	TC26OT06	35	Giáo dục thể chất	4	11/11/2026	90	9h30	TH	Sân bãi 1	
74	2	TC26OT06	35	An toàn công nghiệp và môi trường	5	12/11/2026	45	7h45	TNO	A.401	
75	1	TC26OT07	35	Giáo dục thể chất	4	11/11/2026	90	9h30	TH	Sân bãi 1	
76	2	TC26OT07	35	An toàn công nghiệp và môi trường	5	12/11/2026	45	8h45	TNO	A.401	
77	1	TC26OT08	34	Giáo dục thể chất	5	12/11/2026	90	7h45	TH	Sân bãi 1	
78	1	TC26OT09	35	Giáo dục thể chất	5	12/11/2026	90	8h45	TH	Sân bãi 1	
79	1	TC26OT10	30	Giáo dục thể chất	3	10/11/2026	90	7h45	TH	Sân bãi 1	
80	1	TC26QK02	35	Marketing căn bản	2	09/11/2026	60	9h45	TNO	A.301	
81	2	TC26QK02	35	Nguyên lý kế toán	4	11/11/2026	60	9h45	TNO	A.302	
82	1	TC26TA02	37	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	09/11/2026	45	7h45	TNO	A.302	
83	1	TC26TĐ02	35	Chính trị	3	10/11/2026	45	7h45	TNO	A.401	
84	1	TC26TĐ03	30	Chính trị	3	10/11/2026	45	8h45	TNO	A.401	

STT	TT	Lớp học	Sĩ số	Môn thi	Thứ	Ngày thi	Thời gian thi	Giờ thi	Hình thức thi	Phòng Thi	Ghi Chú
85	1	TC26TN01	36	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	09/11/2026	45	8h45	TNO	A.302	
86	2	TC26TN01	36	Văn hóa Nhật Bản	3	10/11/2026	45	8h45	TNO	A.302	
87	1	TC26TQ01	35	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	09/11/2026	45	7h45	TNO	A.203	
88	2	TC26TQ01	35	Tiếng Việt thực hành	4	11/11/2026	45	7h45	TNO	A.401	
89	1	TC26TQ02	35	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	09/11/2026	45	8h45	TNO	A.203	
90	2	TC26TQ02	35	Tiếng Việt thực hành	4	11/11/2026	45	8h45	TNO	A.401	
91	1	TC26TQ03	35	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	09/11/2026	45	9h45	TNO	A.203	
92	2	TC26TQ03	35	Tiếng Việt thực hành	4	11/11/2026	45	9h45	TNO	A.401	
93	1	TC26TQ04	36	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	09/11/2026	45	7h45	TNO	A.301	
94	2	TC26TQ04	36	Tiếng Việt thực hành	4	11/11/2026	45	7h45	TNO	A.302	
95	1	TC26TH01	36	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	09/11/2026	45	9h45	TNO	A.302	
96	2	TC26TH01	36	Văn hóa Hàn Quốc	3	10/11/2026	45	7h45	TNO	A.302	

Ghi chú: HSSV có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút

Tp. HCM, ngày 19 tháng 10 năm 2026

Hiệu trưởng

Phòng Tuyển sinh - Đào tạo

Lập biểu



Nguyễn Ngọc Hiền

Lưu Thị Lan

Trương Thị Thúy Lan

VIỆT NAM

